TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2023/HSST
Ngày: 26/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Định**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lò Văn Hoan**

2. Bà **Đỗ Thị Thu Hà**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Bùi Minh Thắng** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở UBND xã N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 89/2023/TLST - HS, ngày 03 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2023/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 4 năm 2023, đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: **Lò Thị S** (Tên gọi khác: Không); giới tính: Nam; sinh ngày 13/4/1979 tại Điện Biên; nơi cư trú: Bản C, xã N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Không; con ông Lò Văn P và bà Lò Thị P1; chồng: Quàng Văn C và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2022 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lường Văn T** (Tên gọi khác: Không); giới tính: Nam; sinh ngày 01/01/1979 tại Điện Biên; nơi cư trú: Bản C, xã N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 03/12 phổ thông; con ông: Lường Văn Ứ và bà Lường

Thị T1; vợ: Lường Thị P2 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/3/2004, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Đ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng tại Quyết định số 284. Chấp hành xong quyết định ngày 16/02/2006, hiện đã hết thời hạn và được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, sau đó tạm giam từ ngày 26/12/2022 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 26/12/2022, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thành phố Đ phối hợp với Công an xã N làm nhiệm vụ tại khu vực bản Cang, xã N, thành phố Đ phát hiện, bắt quả tang Lường Văn T đang cất giấu trái phép 04 gói đều được gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong mỗi gói đều có chứa các cục chất bột thể rắn, màu trắng đục nghi là H. T khai nhận, đó là số Heroine T2 vừa mua được tại nhà ở của Lò Thị S với giá 200.000 đồng, tổ công tác đưa T2 quay lại nhà S. Tại đây, S thừa nhận có bán H cho T2, thu được 200.000 đồng; đồng thời tự giác giao nộp cho tổ công tác 200.000 đồng và 01 lọ thủy tinh bên trong gồm 01 túi nilon màu xanh, loại có mép dính chứa 18 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh, nghi ma túy tổng hợp ; 01 túi nilon màu xanh, loại có mép dính bên trong chứa 113 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh, nghi ma túy tổng hợp; 01 gói nilon màu xanh, bên trong chứa các cục chất bột thể rắn, màu trắng đục nghi là H; 01 gói nilon màu xanh, bên trong chứa các cục chất bột thể rắn, màu trắng đục nghi là H. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại cơ quan điều tra, Lò Thị S khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 25/12/2022, S đi bộ từ nhà đến Bản L, xã M, thành phố Đ để tìm mua ma túy về bán kiếm lời. Khi đi đến đoạn đường dân sinh giữa bản, S gặp một người đàn ông dân tộc Mông không rõ tên, địa chỉ, S đã hỏi mua được 01 gói Heroine và Methamphetamine, được gói bằng nilon màu xanh với giá 1.000.000 đồng. Sau đó S cất vào túi vải màu đen đeo trên người và đi về nhà. Khoảng 12 giờ ngày 26/12/2022, S mở gói ma túy mua được ra thấy bên trong có 01 gói nilon màu xanh, chứa một cục Heroine và 02 túi nilon màu xanh, loại túi có mép dính, mỗi túi đều chứa các viên

Methamphetamine và viên hút ẩm màu xanh. S mở gói Heroine ra dùng dao lam để chia cắt thành 02 gói, được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh, 04 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu vàng. Sau đó, S cho toàn bộ số ma túy trên vào lọ thủy tinh màu nâu có nắp đậy màu cam và cất vào trong túi vải màu đen đeo trên người. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Lường Văn T đến nhà S hỏi mua 200.000 đồng Heroine, S nhận tiền rồi lấy 04 gói Heroine được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng đưa cho T. Sau đó thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thành phố Đ phối hợp với Công an xã N kiểm tra, phát hiện. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Vật chứng, vật tạm thu, tạm giữ:

1. 04 gói được gói ngoài bằng giấy màu vàng, bên trong mỗi gói đều có chứa các cục chất bột thể rắn, màu trắng đục nghi là H;

2. 01 túi nilon màu xanh, loại có mép dính, bên trong chứa 18 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh, kích thước mỗi viên khoảng 0,5cm, một mặt mỗi viên nén có chữ WY;

3. 01 túi nilon màu xanh, loại có mép dính, bên trong chứa 113 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh, kích thước mỗi viên khoảng 0,5cm, một mặt mỗi viên nén có chữ WY;

4. 01 gói nilon màu xanh, bên trong có chứa 01 cục chất bột thể rắn, màu trắng đục nghi là H;

5. 01 gói nilon màu xanh, bên trong có chứa các cục chất bột thể rắn, màu trắng đục nghi là H;

6. 01 lọ thủy tinh màu nâu, có nắp đậy màu cam, cao khoảng 10cm, đường kính khỏng 5,5cm đã qua sử dụng.

7. 01 túi vải màu đen, có 01 dây đeo, phía trước nắp túi có dán 01 bông hoa, đa qua sử dụng;

8. Tiền ngân hàng N đang lưu hành, chưa qua giám định gồm 01 tờ tiền polyme, mệnh giá 100.000 đồng; 02 tờ tiền polyme, mệnh giá 50.000 đồng.

Cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, niêm phong vật chứng đối với số vật chứng nghi là H và ma túy tổng hợp thu giữ của Lò Thị S và Lường Văn T; gửi toàn bộ làm mẫu giám định. Tại Bản kết luận định giám định số 92/KL-KTHS ngày 02/01/2023 của phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: "Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroine, Methamphetamine. Khối lượng Heroine thu giữ là 9,13 gam, hoàn lại mẫu giám

định là 8,84 gam; khối lượng Methamphetamine thu giữ là 13,04 gam, hoàn lại mẫu sau giám định là 9,8 gam; 0,28 gam viên nén màu xanh (Không phải ma túy), hoàn lại mẫu sau giám định là 0,14 gam.

Cáo trạng số 41/CT-VKSTPĐBP ngày 03/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố ra trước Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ để xét xử bị cáo Lò Thị S về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", theo quy định tại điểm p Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Lường Văn T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo S đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ Điểm p Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Thị S *từ 12 năm 03 tháng đến 12 năm 09 tháng tù.*

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lường Văn T *từ 15 tháng đến 18 tháng tù.*

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Lò Thị S và Lường Văn T.

Về vật chứng vụ án, vật tạm thu, tạm giữ: Căn cứ điểm a,b,c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a,b,c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 8,84 gam Heroine, 9,8 gam Methamphetamine còn lại sau giám định; 0,14 gam chất bột màu xanh; 04 mảnh giấy bạc màu vàng, 02 mảnh nilon màu xanh, 02 chiếc túi nilon màu xanh loại có mép dính, 01 chiếc túi vải màu đen có quai đeo, 01 chiếc lọ thủy tinh màu nâu có nắp màu cam.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 200.000 đồng, tiền ngân hàng N.

Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo S, bị cáo T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo S, bị cáo T nhất trí với quyết định truy tố và lời luận tội của đại diện viện Kiểm sát đối với tội danh và hình phạt của mình, không có lời bào chữa, không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bản thân mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của bị cáo S, bị cáo T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; biên bản khám xét người và nơi ở của Lò Thị S; biên bản niêm phong, mở niêm phong, giao nhận đối tượng giám định; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Hồi 15 giờ 50 phút ngày 26/12/2022, tại nhà ở của mình thuộc bản C, xã N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Lò Thị S có hành vi bán trái phép 0,21 gam Heroine cho Lường Văn T, thu được 200.000 đồng; đồng thời cất giấu tại nơi ở 13,04 gam Methamphetamine và 8,92 gam Heroine, mục đích để bán kiếm lãi, vì vậy bị cáo S phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng 2 chất ma tuý là 22,17gam. Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm p Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Lường Văn T có hành vi cất giấu trái phép 0,21 gam Heroine trên người, mục đích để sử dụng nên phải chịu trách nhiệm về khối lượng ma tuý này. Hành vi của bị cáo T đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[2]. Về tính chất, mức độ, động cơ phạm tội của các bị cáo trong vụ án thấy rằng: Bị cáo S phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Bị cáo T phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Bị cáo S, bị cáo T đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng cũng như chính sách pháp luật hình sự của nhà nước đối với các loại tội phạm này; các bị cáo thực hiện tội phạm do lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo S do hám lời nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo T chỉ do nghiện ma túy nên đã đi mua ma túy và cất giữ trái phép ma túy để sử dụng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm các quy định của nhà nước về chế độ quản lý, sử dụng các chất ma túy mà còn ảnh

hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố Đ cần phải xử lý nghiêm đối với từng loại tội phạm.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng, bị cáo T có nhân thân xấu, cụ thể:

Bản thân là người nghiện, sử dụng ma túy; ngày 16/3/2004, bị của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng tại Quyết định số: 284. Thơm chấp hành xong quyết định ngày 16/02/2006, hiện đã hết thời hạn và được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay, cả hai bị cáo đều nhận thức được về hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bố đẻ bị cáo T là ông Lường Văn Ứ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo S, bị cáo T là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo S, bị cáo T đã gây ra, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 và Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với các loại tội phạm này thì "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng; tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản...*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo S, bị cáo T là người làm ruộng, thu nhập chỉ đủ chi tiêu trong gia đình, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với cả hai bị cáo.

[5]. Về vật chứng vụ án, vật tạm thu, tạm giữ: Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 8,84gam Heroine; 9,8 gam Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 0,14 gam chất bột màu xanh; 04 mảnh giấy bạc màu vàng, 02 mảnh nilon màu xanh, 02

chiếc túi nilon màu xanh loại có mép dính, 01 chiếc túi màu đen, 01 lọ thủy tinh màu nâu có nắp màu cam.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 200.000 đồng, tiền ngân hàng N do mua bán ma túy mà có.

[6]. Án phí, quyền kháng cáo và các vấn đề khác:

Án phí: Bị cáo S, bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và Đ a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo S khai mua ma túy của người đàn ông dân tộc M không biết tên, địa chỉ nên không có cơ sở điều tra làm rõ, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 38, Điểm p Khoản 2 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lò Thị S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lò Thị S 12 *(Mười hai)* năm 06 *(S1)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2022.

2. Căn cứ Điều 38, Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lường Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lường Văn T 01 *(Một)* năm 04 *(B)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2022.

3. Vật chứng, vật tạm thu, tạm giữ:

Căn cứ Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 8,84 gam Heroine, 9,8 gam Methamphetamine,

0,14 gam chất bột màu xanh; 04 mảnh giấy bạc màu vàng, 02 mảnh nilon màu xanh, 02 chiếc túi nilon màu xanh loại có mép dính, 01 chiếc túi màu đen, 01 lọ thủy tinh màu nâu có nắp màu cam.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 200.000 đồng, tiền ngân hàng N phát hành.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Bị cáo Lò Thị S và bị cáo Lường Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 26/4/2023).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp;
- VKSND thành phố ĐBP;
- CA thành phố ĐBP;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Định